HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85 /2023/NQ-HĐND	*Đà Nẵng, ngày 14 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành các Quy định về một số nội dung, mức chi xây dựng Đề án phát triển kinh tế - xã hội; bồi dưỡng các lực lượng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự, hỗ trợ tại các sự kiện; hỗ trợ chế độ thai sản cho đối tượng nữ là người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Xét Tờ trình số 248/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết ban hành các quy định về một số nội dung, mức chi xây dựng Đề án phát triển kinh tế xã hội; bồi dưỡng các lực lượng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự, hỗ trợ tại các sự kiện; hỗ trợ chế độ thai sản cho đối tượng nữ là người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 385/BC-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Ban hành các quy định về một số nội dung, mức chi xây dựng Đề án phát triển kinh tế - xã hội; bồi dưỡng các lực lượng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự, hỗ trợ tại các sự kiện; hỗ trợ chế độ thai sản cho đối tượng nữ là người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

1. Quy định một số nội dung, mức chi xây dựng Đề án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Quy định số 01).

2. Quy định nội dung, mức chi bồi dưỡng các lực lượng tham gia bảo đảm an ninh trật tự, hỗ trợ phục vụ tại các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội và các sự kiện khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Quy định số 02).

3. Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ chế độ thai sản cho đối tượng nữ là người hoạt động không chuyên trách phường, xã khi sinh con (Quy định số 03).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì được thực hiện theo văn bản mới ban hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2023./.

***Nơi nhận*:**
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế: Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện uỷ; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo Đà Nẵng, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lương Nguyễn Minh Triết

QUY ĐỊNH SỐ 01
MỘT SỐ NỘI DUNG, MỨC CHI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 85 /2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định một số nội dung, mức chi xây dựng Đề án phát triển kinh tế - xã hội (sau đây viết tắt là Đề án), có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Những nội dung khác làm căn cứ để xây dựng dự toán của Đề án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố không quy định tại văn bản này được thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành của nhà nước có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

2. Đơn vị sự nghiệp, các hội đặc thù và các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

3. Các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chức danh thực hiện xây dựng Đề án là người trực tiếp thực hiện các nội dung nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề, báo cáo trong Đề án bao gồm: chủ nhiệm; thư ký; thành viên chính; thành viên; kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ.

2. Nhóm chức danh thực hiện xây dựng Đề án (sau đây viết tắt là nhóm chức danh) là tập hợp các cá nhân có cùng chức danh để thực hiện nội dung nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề, báo cáo trong Đề án.

3. Chuyên gia tư vấn (bao gồm chuyên gia trong nước và chuyên gia ngoài nước) là người có trình độ từ đại học trở lên, có năng lực và kinh nghiệm nghiên cứu hoặc làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với công việc cơ quan quản lý Đề án yêu cầu thực hiện.

Điều 4. Chức danh thực hiện Đề án

1. Chủ nhiệm Đề án là người chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý Đề án trong việc: xây dựng thuyết minh nhiệm vụ; quản lý chung, phân công, điều phối việc thực hiện toàn bộ nội dung nghiên cứu trong Đề án; đánh giá kết quả thực hiện các nội dung nghiên cứu của Đề án; xây dựng báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý Đề án, báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện xây dựng Đề án. Mỗi Đề án chỉ có một chủ nhiệm Đề án.

2. Thư ký là người hỗ trợ chủ nhiệm Đề án quản lý, tổ chức thực hiện xây dựng Đề án bao gồm việc: hỗ trợ theo dõi đôn đốc tiến độ triển khai xây dựng Đề án; hỗ trợ xây dựng các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý Đề án, báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện xây dựng Đề án; hỗ trợ công tác

thanh quyết toán kinh phí thực hiện xây dựng Đề án và các công việc hỗ trợ khác theo phân công của chủ nhiệm Đề án. Mỗi Đề án chỉ có một thư ký.

3. Thành viên chính là cá nhân được chủ nhiệm Đề án phân công chịu trách nhiệm thực hiện đối với từng nội dung nghiên cứu của Đề án. Trong một Đề án có nhiều nội dung nghiên cứu. Mỗi nội dung được chủ trì thực hiện bởi tối đa một thành viên chính.

4. Thành viên thực hiện xây dựng Đề án là cá nhân được chủ nhiệm Đề án phân công tham gia thực hiện các công việc cụ thể trong nội dung nghiên cứu của Đề án.

5. Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ là người được chủ nhiệm Đề án bố trí thực hiện các thao tác kỹ thuật hoặc hoạt động hỗ trợ nghiên cứu để phục vụ thực hiện các công việc cụ thể trong nội dung nghiên cứu theo thuyết minh Đề án.

Điều 5. Nội dung và mức chi

1. Chi nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề, báo cáo

a) Chi tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện xây dựng Đề án: Tiền thù lao được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện xây dựng Đề án. Trong trường hợp thời gian tham gia thực hiện xây dựng Đề án không đủ một tháng, dự toán chi thù lao được tính theo mức thù lao của số ngày tham gia thực hiện xây dựng Đề án của chức danh hoặc nhóm chức danh tương ứng. Mức thù lao ngày được tính trên cơ sở mức thù lao của một tháng chia cho 22 ngày. Trong đó:

- Hệ số lao động theo ngày cho các chức danh thực hiện xây dựng Đề án (cơ sở tính tiền công lao động trực tiếp)

STT	Chức danh	Hệ số lao động (H_{CD})
1	Chủ nhiệm	1,0
2	Thư ký	0,3
3	Thành viên chính	0,8
4	Thành viên	0,4
5	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ (không quá 20% tổng dự toán tiền công trực tiếp cho các chức danh chủ nhiệm, thư ký, thành viên chính, thành viên)	0,2

Một cá nhân có thể tham gia nhiều nội dung, công việc nghiên cứu với các chức danh khác nhau. Thù lao của cá nhân trong nội dung, công việc nghiên cứu được tính theo hệ số lao động của chức danh tương ứng và thời gian cá nhân thực hiện nội dung, công việc nghiên cứu đó.

- Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm thực hiện xây dựng Đề án (DM_{CN}) tối đa không quá 20 triệu đồng/người/tháng; mức chi thù lao của các chức danh hoặc nhóm chức danh khác tối đa không quá 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm Đề án.

- Dự toán chi thù lao tham gia xây dựng Đề án của các chức danh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 4 Quy định này được được tính theo công thức sau:

+ Đối với chủ nhiệm và thư ký Đề án: $TL_{CN/TK} = H_{CD} \times DM_{CN} \times 20\% \times T$

Trong đó:

H_{CD}: Hệ số lao động theo ngày cho các chức danh thực hiện xây dựng Đề án.

DM_{CN}: Định mức chi thù lao đối với chức danh thực hiện xây dựng Đề án.

T: Tổng thời gian thực hiện xây dựng Đề án (tháng)

+ Đối với nhóm chức danh còn lại: $TL_{NCD} = H_{CD} \times DM_{CN} \times \Sigma t_{NCD}$

Trong đó:

H_{CD}: Hệ số lao động theo ngày cho nhóm chức danh thực hiện xây dựng Đề án

DM_{CD}: Định mức chi thù lao đối với nhóm chức danh thực hiện xây dựng Đề án

ΣtNCD: Tổng số tháng quy đổi tham gia thực hiện xây dựng Đề án của nhóm chức danh.

b) Tiền công thuê lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu (nếu có): Mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán thực hiện Đề án (mức tiền công thuê theo ngày tính theo mức lương tháng chia cho 22 ngày). Tổng dự toán kinh phí thực hiện không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện xây dựng Đề án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Chi thuê chuyên gia tư vấn (trong trường hợp cần thiết):

a) Chuyên gia tư vấn trong nước: Tổng dự toán kinh phí thực hiện không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh và thuê lao động thực hiện xây dựng Đề án quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

b) Chuyên gia tư vấn nước ngoài: Tổng dự toán kinh phí thực hiện không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh và thuê lao động thực hiện xây dựng Đề án quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

3. Chi thù lao tham gia hội thảo, diễn đàn, tọa đàm

a) Người chủ trì: 1.000.000 đồng/buổi.

b) Thư ký: 250.000 đồng/buổi.

c) Báo cáo viên trình bày hội thảo, tọa đàm, diễn đàn: 1.500.000 đồng/báo cáo.

d) Báo cáo được cơ quan tổ chức hội thảo, tọa đàm đề nghị viết nhưng không trình bày tại hội thảo: 750.000 đồng/báo cáo.

đ) Thành viên tham gia: 150.000 đồng/thành viên/buổi.

4. Chi đánh giá, nghiệm thu chính thức Đề án

a) Chi họp Hội đồng nghiệm thu

- Chủ tịch Hội đồng: 900.000 đồng/người/Đề án.

- Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng: 750.000 đồng/người/Đề án.

- Thư ký: 150.000 đồng/người/Đề án.

- Đại biểu được mời tham dự: 100.000 đồng/người/Đề án.

b) Chi nhận xét đánh giá

- Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng: 350.000 đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá.

- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng: 500.000 đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định tổng dự toán kinh phí để triển khai thực hiện xây dựng Đề án trên cơ sở kế hoạch, nhu cầu cần thiết xây dựng Đề án và khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

2. UBND thành phố quyết định, chịu trách nhiệm trong việc: phê duyệt danh mục, xác định tính cần thiết xây dựng Đề án; phân công đơn vị xây dựng Đề án; quy mô kinh phí của Đề án... đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực, đúng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đề ra và khả năng cân đối ngân sách, làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện xây dựng đề cương chi tiết và dự toán kinh phí lập Đề án trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Đối với Văn phòng Thành ủy và các Ban thuộc Thành ủy Đà Nẵng, Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố và các Ban thuộc Hội đồng nhân dân thành phố khi xây dựng Đề án, ngoài việc thực hiện theo các quy định của Trung ương Đảng, Thành ủy và Hội đồng nhân dân thành phố, có thể áp dụng nội dung, mức chi quy định tại Nghị quyết này để thực hiện xây dựng Đề án phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

QUY ĐỊNH SỐ 02
NỘI DUNG, MỨC CHI BỒI DƯỠNG CHO LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO ĐẢM AN NINH TRẬT TỰ, HỖ TRỢ PHỤC VỤ TẠI CÁC SỰ KIỆN CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA, XÃ HỘI VÀ CÁC SỰ KIỆN KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo đảm an ninh trật tự, hỗ trợ phục vụ tại các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội và các sự kiện khác (sau đây gọi tắt là sự kiện của thành phố) trên địa bàn thành phố theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lực lượng công an, quân đội và các lực lượng phối hợp khác không hưởng lương ngân sách nhà nước.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Điều 3. Nội dung, mức chi

1. Nội dung chi: Chi bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo đảm an ninh trật tự, hỗ trợ phục vụ tại các sự kiện của thành phố theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

2. Mức chi: 100.000 đồng/người/ngày.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức chi bồi dưỡng đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ và không trùng lắp giữa các cấp ngân sách.

2. UBND thành phố chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, quyết định tính chất, quy mô các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội và các sự kiện khác trên địa bàn thành phố cần hỗ trợ để quyết định áp dụng thực hiện theo Nghị quyết khi Nghị quyết được ban hành. Chỉ đạo xem xét, rà soát các đối tượng được thụ hưởng, tránh trùng lắp với việc thực hiện nhiệm vụ, chức năng thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

QUY ĐỊNH SỐ 03
NỘI DUNG, MỨC CHI HỖ TRỢ CHẾ ĐỘ THAI SẢN CHO ĐỐI TƯỢNG NỮ LÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH PHƯỜNG, XÃ KHI SINH CON

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ chế độ thai sản cho đối tượng nữ là người hoạt động không chuyên trách phường, xã có thời gian làm việc từ đủ 01 năm trở lên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng nữ là người hoạt động không chuyên trách phường, xã có thời gian làm việc từ đủ 01 năm trở lên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Nội dung, mức chi

1. Nội dung chi: Chi hỗ trợ chế độ thai sản cho đối tượng nữ là người hoạt động không chuyên trách phường, xã có thời gian làm việc từ đủ 01 năm trở lên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Mức chi: 08 tháng lương cơ sở.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.